

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Tòng;

2. Ông Hoàng Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022 đối với bị cáo:

HÀ VĂN C, sinh ngày 15/02/1960, tại huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKTTT, chỗ ở hiện nay: Thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn Đ (đã chết) và bà Ma Thị L; có vợ Triệu Thị H và có 02 con; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bào chữa của bị cáo Hà Văn C:** Ông Phạm Thế N - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tái Văn M - chức vụ Chủ tịch UBND xã Linh P. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc A - chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Linh P. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Ma Thị H, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang;

- Bà Triệu Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Đồng Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Ma Thị Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

Đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 12/2021 (không nhớ ngày cụ thể), Hà Văn C nảy sinh ý định phát rừng để trồng cây gỗ mỡ nhằm cải thiện kinh tế gia đình nên C một mình cầm theo 01 con dao quắm, 01 máy phát cỏ, 01 máy cưa xăng đi từ nhà lên khu vực Bản Cậy thuộc thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang mục đích để phát rừng. Khi đến lô 53, 54, 55, 56 khoảnh 624A chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên (*theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang*) do Ủy ban nhân dân xã Linh P quản lý, C dùng máy phát cỏ để phát các loại dây leo và bụi cây dưới tán rừng, đến chiều cùng ngày thì về nhà. Trên đường về C gặp Ma Thị H sinh năm 1961, Triệu Thị L sinh năm 1959, Ma Thị Đ sinh năm 1987, Đồng Thị H sinh năm 1960 (đều trú cùng thôn), do cần người phát hộ rừng nên C nói “*Có ai rảnh không thì đi đổi công cho tôi đi phát rừng, tại khu vực Bản Cậy vào sáng ngày mai*”. Do H, L, Đ, H không biết diện tích rừng C nhờ phát là rừng tự nhiên nên đều đồng ý; Sáng hôm sau những người có tên trên mỗi người mang theo 01 con dao đến khu vực C đang phát dở, theo hướng dẫn của C chặt hạ các cây vầu, nứa, các cây thân gỗ nhỏ, C dùng máy cưa xăng để cắt các cây gỗ lớn, thực hiện phá rừng trong suốt 3 ngày thì xong; tổng diện tích rừng bị chặt phá là 9.230 m²; lâm sản thiệt hại gồm: 720 cây Vầu (có đường kính từ 3-12cm), 312 cây Nứa (có đường kính từ 2-5cm); 117 cây thân gỗ nhóm IV đến nhóm VIII, có khối lượng 17,371 m³. Đến ngày 24/01/2022 tổ công tác của Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hóa, kiểm tra phát hiện và lập biên bản kiểm tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL- HĐĐGTS ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Tổng trị giá thiệt hại tại các lô 53, 54, 55, 56, khoảnh 624A, thuộc khu vực Bản Cậy, thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H có trị giá là: **27.560.900đ** (*Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn chín trăm đồng*).

Cáo trạng số: 70/CT-VKSCH ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Hà Văn C về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”;
- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;
- Xử phạt bị cáo Hà Văn C 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Do nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề nghị xem xét.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 cửa xăng, 01 máy phát cỏ; tịch thu tiêu hủy 01 con dao quả.
- Áp dụng các Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người cao tuổi, trình độ văn hóa thấp, thuộc hộ cận nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có bố mẹ để tham gia dân công hỏa tuyến; nguyên đơn đề nghị xem xét xử lý đối với bị cáo mức án thấp nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 HLHS, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng cuối tháng 12/2021, bị cáo Hà Văn C đã có hành vi dùng dao, máy phát cỏ, máy cưa xăng chặt phá, hủy hoại diện tích 9.230 m² (Chín nghìn hai trăm ba mươi mét vuông) rừng tự nhiên tại lô 53, 54, 55, 56, khoảnh 624A, chức năng rừng sản xuất thuộc khu vực Bản Cấy, thôn Pác H, xã Linh P, huyện Chiêm H (theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang) do Ủy ban nhân dân xã Linh P quản lý, mục đích lấy đất để trồng cây mỡ; lâm sản bị thiệt hại gồm 720 cây Vầu (có đường kính từ 3-12cm), 312 cây Nứa (có đường kính từ 2-5cm); 117 cây thân gỗ nhóm IV đến nhóm VIII, có khối lượng 17,371 m³, lâm sản bị thiệt hại có trị giá là: **27.560.900đ** (Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn chín trăm đồng). Hành vi của bị cáo Hà Văn C đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có bố mẹ tham gia dân công hỏa tuyến; nguyên đơn dân sự đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt mức án: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được diện tích rừng mà bị cáo hủy hoại không phải là tài sản của bị cáo trồng, mà là tài sản của Nhà nước, do Ủy ban nhân dân xã Linh P quản lý. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý bị cáo với hình phạt mức án tù đã đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại

vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thực hiện hành vi phạm tội phần nào do nhận thức lạc hậu, thiếu hiểu biết với suy nghĩ đơn giản là phát cây để trồng cây Mỡ, cải thiện đời sống kinh tế của gia đình. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ đối với bị cáo, mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại do bị cáo gây ra, người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã Linh P không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 cưa xăng, 01 máy phát cỏ, 01 con dao quắm thu giữ của bị cáo, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 cưa xăng, 01 máy phát cỏ; đối với 01 con dao quắm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với Ma Thị H, Triệu Thị L, Ma Thị Đ, Đồng Thị H, khi phát rừng hộ bị cáo C không biết đây là rừng không được chặt phát do vậy không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Linh P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 cửa xăng, không rõ nhãn hiệu, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ECHOAT 221G, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, chuôi bằng gỗ, chuôi dài 20cm, thân dao dài 25cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 06/9/2022

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Tòng

Hoàng Văn Tấn

Hoàng Mạnh Tuấn